

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 58; 59 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 382/2024/TLST - VHNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Anh **Chu Đ**, sinh năm 1961;

- Chị **Hồ Thúy N**, sinh năm 1974;

Cùng ĐKKHKT và nơi ở: P210 TT BDVT 40, số H N, phường G, quận B, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh **Chu Đ** và chị **Hồ Thúy N** có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào 23/3/1995 tại Ủy ban nhân dân phường H, quận H, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số: 20; Quyển số 01). Đây là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 382/2024/TLST - VHNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2024.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh **Chu Đ** và chị **Hồ Thúy N**.

- Về con chung: Anh **Chu Đ** và chị **Hồ Thúy N** có 02 (Hai) con chung là cháu **Chu Đức T**, sinh ngày 15/02/1997 và cháu **Chu Đức M**, sinh ngày 01/6/2007. Giao con chung là cháu **Chu Đức M** cho bố là anh **Chu Đ** là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị **Hồ Thúy N** không phải đóng góp cấp dưỡng hàng tháng nuôi cháu **Chu Đức M** cho anh **Chu Đ**. Chị **Hồ Thúy N** có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Cháu **Chu Đức T** đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên Tòa án không xem xét.

- Về tài sản chung và nhà ở: Anh **Chu Đ** và chị **Hồ Thúy N** tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về các khoản vay nợ: Anh **Chu Đ** và chị **Hồ Thúy N** không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí: Anh **Chu Đ** tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình, được trừ tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0030179 ngày 07/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- Cơ quan nơi thực hiện việc ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Đình Trung